

Số: 135/2026/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 22 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- LÀO CAI**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 149/2026/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2026 về việc “*Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Lê Thị A, sinh ngày 15/7/1989

Số CCCD: 010189003898, cấp ngày 09/12/2022

Địa chỉ: Tổ 10, xã T, tỉnh Lào Cai

+ Anh Phùng Thế D, sinh ngày 06/6/1989

Số CCCD: 025089015000, cấp ngày 11/8/2021

Địa chỉ: Tổ 11 K, phường L, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị A và anh Phùng Thế D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/9/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung dẫn đến hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hàn gắn được mà ngày càng trở lên trầm trọng. Chị Lê Thị A và anh Phùng Thế D đã sống ly thân từ tháng 5/2026 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lê Thị A và anh Phùng Thế D đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị A và anh D có 02 người con chung là cháu Phùng Gia H, sinh ngày 10/5/2016 và cháu Phùng Diệp C, sinh ngày 13/8/2020. Nay ly hôn chị A và anh D thống nhất, thỏa thuận: Chị Lê Thị A được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phùng Gia H, sinh ngày 10/5/2016 và cháu Phùng Diệp C, sinh

ngày 13/8/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Phùng Thế D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phùng Diệp C là 3.000.000đ(*Ba triệu đồng*)/ tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[[3] Về lệ phí việc dân sự: Chị Lê Thị A và anh Phùng Thế D mỗi người phải chịu 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị A và anh Phùng Thế D. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị A và anh Phùng Thế D chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Phùng Gia H, sinh ngày 10/5/2016 và cháu Phùng Diệp C, sinh ngày 13/8/2020 cho chị Lê Thị A là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Phùng Thế D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phùng Diệp C là 3.000.000đ(*Ba triệu đồng*)/ tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, anh Phùng Thế D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Lê Thị A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phùng Thế D không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh Duy còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.Về lệ phí tòa án: Chị Lê Thị A và anh Phùng Thế D mỗi người phải chịu 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002202 ngày 05/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Lê Thị A và anh Phùng Thế D đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDT. Lào Cai(1);
- VKSNDKV 6- Lào Cai (2);
- Phòng THADS KV6- Lào Cai(1);
- UBND P. Lào Cai (1);
- (Kết hôn 10/9/2014)
- Người yêu cầu (2);
- Lưu VP(1);
- Lưu hồ sơ vụ án(1).

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

